

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/DS-PT

Ngày: 04/6/2019

V/v: Tranh chấp liên quan đến tài sản
bị cưỡng chế để thi hành án, phân
chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Bùi Thị Nguyễn

Các Thẩm phán : Ông Hoàng Ngọc Linh

: Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 109/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án, phân chia tài sản chung.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 193/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị bà Huỳnh G kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2019/QĐXX-PT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh G, sinh năm 1988.

Cư trú: Số 779, ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

- Ông Huỳnh Vạn P, sinh năm 1964;

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1962.

Cùng cư trú tại: Số 779, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Em Nguyễn Nguyệt P, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Nguyệt P là bà Huỳnh G, sinh năm 1988;

Cư trú: Số 779, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang;

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Do bà Lương Kim Liên – Chấp hành viên, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đấu giá N.

Địa chỉ: Số 554 Trần Nguyên Đán, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1966;

Cư trú: Số 264, tổ 12, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ngân hàng thương mại Cổ phần K;

Địa chỉ: Số 16-18 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại Cổ phần K: Ông Phạm Quốc Đ- Trưởng phòng Khách hàng cá nhân kiêm Khách hàng doanh nghiệp đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 24/UQ-CNAG ngày 10/10/2017).

- Ông Châu Hồng V

Cư trú: Ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1974;

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1975;

Cùng cư trú: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1988;

Cư trú: Ấp Thị 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt: Bà Huỳnh G, ông Huỳnh Vạn P, bà Nguyễn Thị Kim P, Ngân hàng thương mại Cổ phần K (Viết tắt Ngân hàng TMCPK), bà Lê Thị Mộng T, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm chuyển đến thể hiện:

Vào ngày 09/4/2009, ông Huỳnh Vạn P, bà Nguyễn Thị Kim P xác lập Hợp đồng tín dụng số 6108/HĐTD với Ngân hàng TMCP K vay số tiền 300.000.000 đồng. Để đảm bảo số tiền vay, ông Vạn P, bà Kim P xác lập Hợp đồng thế chấp số 6108/HĐTC ngày 09/4/2009, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tọa lạc tại ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03046/pB ngày 10/8/2000 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 500904128 ngày 19/02/2001 do Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện C cấp cho ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P,

Do ông Vạn P, bà Kim P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP K đã khởi kiện. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2014/QĐST-DS, ngày 15/01/2014 do Tòa án nhân dân huyện C ban hành thì các bên đã thỏa thuận:

“Ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi 295.252.952 đồng với cách trả một lần và thời gian trả là ngày 07/3/2014.

Ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P tiếp tục trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng trên số tiền vốn là 2,061%/tháng tương ứng với thời gian và số tiền vốn còn nợ kể từ ngày 08.01.2014 cho đến khi trả hết số tiền vốn.

Trường hợp đến hạn trả nợ, ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện trả tiền thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất số R819472, tờ bản đồ số 08, thửa số 65, diện tích 1474m² tọa lạc ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03046 QSDĐ/pB do UBND huyện C cấp ngày 10/8/2000; Quyền sở hữu nhà số 500904128, tờ bản đồ số 08, thửa số 65, diện tích xây dựng 60,72m², kết cấu nhà cột gỗ, vách gạch, mái Fibrociment, tọa lạc ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 19/02/2001, hồ sơ gốc số 28.”

Do ông Vạn P, bà Kim P không trả tiền vay và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP K như đã thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu cơ quan thi hành án thu hồi nợ vay.

Ngày 16/5/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 48/QĐ-THA tài sản kê biên là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở nói trên.

Vào ngày 13/9/2016, bà Lê Thị Mộng T đã trúng đấu giá tài sản mà Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã kê biên và bán đấu giá tài sản của ông Vạn P, bà Kim P, số tiền trúng đấu giá 623.500.000đ.

Ngày 15/9/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ban hành Thông báo số 633/TB.CC.THADS về việc giao tài sản thi hành án để kê biên.

- Trong quá trình thi hành án thì bà Huỳnh G khởi kiện ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu chia 1/3 tài sản là nhà, đất đang bị thi hành án. Lý do bà Huỳnh G khởi kiện vì đất có nguồn gốc của bà nội là bà Trần Kim Thủy đã nói cho bà 1/3 diện tích đất, bà đã có công cải tạo đối với đất, bà gửi tiền về cho cha mẹ bà sửa chữa nhà. Nhà đất ông Vạn P, bà Kim P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà, nhưng Hồ sơ kỹ thuật

khu đất ngày 25/01/2007 ghi là cấp cho hộ ông Huỳnh Vạn P, trong hộ là có tên của bà Huỳnh G. Hiện tại, bà Huỳnh G cùng con là Nguyễn Nguyệt P đang sống chung với ông Vạn P, bà Kim P tại nhà, đất này.

Bà Huỳnh G yêu cầu nhận 1/3 diện tích đất ở, không nhận giá trị, tiền sửa nhà và tiền làm hàng rào bà không yêu cầu ông Vạn P, bà Kim P trả lại.

Quá trình bán đấu giá không hợp với quy định pháp luật vì khi bán đấu giá theo quy định pháp luật phải có mặt của đương sự có tài sản nhưng ông Vạn P, bà Kim P không nhận được giấy mời.

- Bị đơn ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P trình bày đất có nguồn gốc của mẹ chồng là bà Trần Kim Thủy để lại. Khi vay ngân hàng không có nói là đất này của cá nhân hay hộ gia đình vì đã cung cấp các giấy tờ cho Ngân hàng.

Ông, bà đồng ý chia cho bà Huỳnh G 1/3 diện tích đất và 1/3 nhà. Hiện nay nhà, và đất ông Vạn P, bà Kim P đang quản lý, sử dụng. Ông, bà đang khiếu nại Quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và chờ trả lời của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

- Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C trình bày: Tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của ông Vạn P, bà Phượng. Quyền sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền cấp sẽ có giá trị pháp lý chứ không phải Sơ đồ kỹ thuật khu đất như bà Huỳnh G đã trình bày, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã xác định cấp cho cá nhân và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được công chứng tại văn phòng công chứng. Chi cục thi hành án chỉ kê biên theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Tại Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 30/12/2014, ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: “Toàn bộ tài sản kê biên ngày 30/12/2014 có giá 1.200.000.000 đồng, nếu ngân hàng đồng ý nhận trừ nợ thì chúng tôi xin giao trừ nợ, nếu Ngân hàng không nhận thì vợ chồng chúng tôi yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C lấy giá trên làm giá khởi điểm đưa ra bán đấu giá”.

Tại Công văn số 3767/VPĐKĐĐCNCM ngày 07/10/2016 v/v trả lời cung cấp thông tin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03046/pB được UBND huyện C cấp ngày 10/8/2000, thuộc tờ bản đồ số 08, thửa 65, diện tích 1.474m², loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh An Giang là cấp cho cá nhân ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P.

Việc ông Vạn P, bà Kim P khiếu nại về quy trình thi hành án đã được Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 370/QĐ-CTHADS ngày 12/02/2018, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông, bà.

Từ đó có cơ sở xác định tài sản thế chấp cho Ngân hàng là của riêng ông Vạn P, bà Kim P không phải của hộ gia đình.

- Bà Lê Thị Mộng T trình bày: Không đồng ý theo sự thỏa thuận giữa bà Huỳnh G, ông Vạn P, bà Kim P vì tài sản đó bà đã trúng đấu giá từ năm 2016, đến nay vẫn chưa nhận được tài sản. Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giao đất và nhà cho bà.

- Đại diện Ngân hàng trình bày: Yêu cầu ông Vạn P, bà Kim P thực hiện theo đúng quyết định thỏa thuận của Tòa án giữa ông bà với Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ lại. Khi cho vay Ngân hàng xác định là về mặt pháp lý cho ông Vạn P vay là phù hợp vì trên giấy ghi tên ông Vạn P đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tại Tờ tự khai ngày 23/8/2018, ông Trần Văn H, bà Lê Thị H trình bày: Khoảng năm 2006 ông Vạn P, bà Kim P có làm hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất của ông Vạn P, bà Kim P đang ở với giá 920.000.000 đồng, ông, bà đã đưa cho ông Vạn P, bà Kim P 200.000.000 đồng. Do tài sản bị kê biên để thi hành án nên ông Vạn P, bà Kim P trả lại cho ông bà 186.000.000 đồng, trả nhiều lần nhưng không nhớ rõ số tiền cụ thể vì ông, bà có nhờ em ông, bà là bà Soàn nhận số tiền ông Vạn P, bà Kim P trả tại Ban áp. Hiện ông Vạn P, bà Kim P còn nợ ông bà số tiền 4.000.000 đồng, nhưng ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ông, bà xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Tại Tờ tự khai ngày 23/8/2018, bà Lê Thị Kim S trình bày: Bà là em ruột của bà Lê Thị H, bà có nhận số tiền của ông V - Phó Ban áp giao lại từ số tiền của bà Kim P và ông Vạn P trả cho vợ, chồng bà Hạnh. Ông Vinh đã giao đủ số tiền trả cho bà H. Bà xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đấu giá N xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Tại Bản án số 193/2018/DS-ST ngày: 30-11-2018, Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

“Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Giao yêu cầu chia 1/3 tài sản là diện tích đất 1.474m² và 1/3 căn nhà diện tích xây dựng 60,72m², kết cấu nhà cột gỗ, vách gạch, mái Fibrociment, tọa lạc ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang

Chi phí đo đạc, định giá tài sản: Bà Huỳnh G phải chịu 800.000 (tám trăm nghìn) đồng chi phí định giá tài sản và 1.196.800 (một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm) đồng chi phí đo đạc, bà Huỳnh G đã nộp đủ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0004922 ngày 23/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Bà Huỳnh G được nhận lại 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đồng.”

Đơn kháng cáo ngày 11/12/2018, bà Huỳnh G kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu chia 1/3 tài sản chung cấp cho hộ ông Huỳnh Vạn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Bà Huỳnh G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Huỳnh G trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh G; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu giá N, ông Trần Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị Kim S có đơn yêu cầu vắng mặt suốt quá trình tố tụng; ông Châu Hồng V không liên quan đến yêu cầu kháng cáo, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các tổ chức, cá nhân này theo quy định tại Khoản 1, Điều 294 và Khoản 2, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm ngày 30/11/2018, đến ngày 11/12/2018 bà Huỳnh G kháng cáo là trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Về nội dung kháng cáo: Bà Huỳnh G kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5]. Về người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Huỳnh G khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đối với tài sản là nhà, đất tọa lạc tại: Số 779, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang do ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 500904128 ngày 19/02/2001. Căn cứ để bà Huỳnh G khởi kiện là Hồ sơ Kỹ thuật khu đất ngày 25/01/2007 ghi Hộ ông Huỳnh Vạn P. Cháu Nguyễn Nguyệt P (con của bà Huỳnh G) sinh năm 2015, sau thời điểm cấp các loại giấy tờ nêu trên, nên không phải là thành viên trong hộ tại thời điểm cấp giấy nhà đất nêu trên. Do đó, trong vụ án này, cháu Nguyệt Phi không có quyền lợi, cũng không có nghĩa vụ, nên không cần phải đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

[6]. Về nội dung: Bà Huỳnh G khởi kiện yêu cầu chia bằng hiện vật 1/3 nhà, đất tọa lạc tại: Số 779, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7]. Căn cứ để bà Huỳnh G khởi kiện vì bà cho rằng được bà nội là Trần Kim Thủy cho đất chỉ nói bằng miệng không thể hiện văn bản; Hồ sơ Kỹ thuật khu

đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C lập ngày 25/01/2007 ghi “Hộ ông Huỳnh Vạn P”. Nhận thấy: Việc bà Huỳnh G trình bày được cho đất không có chứng cứ chứng minh trong khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện C cấp cho ông Vạn P; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được UBND huyện C cấp cho ông Vạn P và bà Kim P (không cấp cho hộ), nên trình bày này của bà Huỳnh G không có cơ sở để chấp nhận.

[8]. Đối với Hồ sơ Kỹ thuật khu đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C lập ngày 25/01/2007 được thực hiện theo yêu cầu của Hộ ông Huỳnh Vạn P. Nhận thấy, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Hồ sơ kỹ thuật khu đất không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do UBND huyện C cấp cho ông Vạn P, bà Phượng.

[9]. Mặt khác, tại Công văn số 3767/VPĐKĐĐCNCM ngày 07/10/2016 về việc trả lời cung cấp thông tin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C đã xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03046/pB được UBND huyện C cấp ngày 10/8/2000 thuộc tờ bản đồ số 08, thửa 65, diện tích 1474m², loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho cá nhân ông Huỳnh Vạn P và bà Nguyễn Thị Kim P.

[10]. Do đó, có cơ sở để xác định đất được cấp cho ông Vạn P, bà Phượng. Việc bà Huỳnh G cho rằng đất cấp cho “Hộ” để yêu cầu chia 1/3 tài sản là không có cơ sở để chấp nhận.

[11]. Đối với ông Vạn P, bà Kim P đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của bà Huỳnh G, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Vạn P đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho Ngân hàng TMCP K từ ngày 09/4/2009 cho đến khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên tài sản thế chấp để thi hành án, ông, bà không thông tin tài sản này là của chung với Huỳnh G, đến khi tài sản được phát mãi, bà Huỳnh G tranh chấp ông, bà mới có ý kiến trình bày đồng ý theo yêu cầu của bà Huỳnh G.

[12]. Mặt khác, hiện tại ông Vạn P bà Kim P đang bị bà Huỳnh Tố Mỹ khởi kiện tranh chấp di sản thừa kế đối với tài sản này. Ông Vạn P, bà Kim P cũng đồng ý đây là di sản thừa kế và đồng ý chia theo khởi kiện của bà Tố Mỹ.

[13]. Qua đó, cho thấy việc thừa nhận của ông Vạn P, bà Kim P về tài sản này lúc là tài sản chung với bà Huỳnh G, lúc xác nhận là di sản thừa kế chưa chia là không nhất quán, việc ông Vạn P, bà Kim P đồng ý chia tài sản cho bà Huỳnh G nhằm tẩu tán tài sản thi hành án, nên việc ông, bà đồng ý chia tài sản cho bà Huỳnh G không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14]. Do đó, án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh G là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh G về chia tài sản chung không được chấp nhận.

[15]. Đối với Kiểm sát viên đề nghị bác yêu cầu của bà Huỳnh G về việc chia tài sản chung phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh G không được chấp nhận, nên phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[17]. Về án phí:

[18]. + Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh G yêu cầu chia tài sản chung thuộc trường hợp phải chịu án phí có giá ngạch, nhưng cấp sơ thẩm buộc bà Huỳnh G nộp án phí không có giá ngạch là không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, nên cần sửa án sơ thẩm về án phí.

[19]. Tài sản đang tranh chấp được đưa ra bán đấu giá 623.500.000đ, bà Huỳnh G yêu cầu chia 1/3 bằng 207.833.000đ, do yêu cầu của bà Huỳnh G về chia tài sản không được chấp nhận, nên bà phải chịu án phí $5\%/207.833.000đ = 10.383.000đ$.

[20]. + Án phí dân sự phúc thẩm: Do án sơ thẩm bị sửa về án phí, nên bà Huỳnh G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tiền tạm ứng án phí phúc thẩm được trừ qua án phí dân sự sơ thẩm.

[21]. Án phí chung là 10.383.000đ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp là 5.300.000đ. Bà Huỳnh G phải tiếp tục nộp 5.083.000đ án phí dân sự sơ thẩm

[22]. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 2, Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/ 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh G;

- Sửa án sơ thẩm về án phí:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh G yêu cầu chia 1/3 tài sản là diện tích đất 1.474m² và 1/3 căn nhà diện tích xây dựng 60,72m², kết cấu nhà cột gỗ, vách gạch, mái Fibrociment, tọa lạc tại số 779, ấp 1 xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Chi phí đo đạc, định giá tài sản: Bà Huỳnh G phải chịu 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng chi phí định giá tài sản và 1.196.800 (Một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm) đồng chi phí đo đạc, bà Huỳnh G đã nộp đủ.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh G phải chịu 10.383.000 (Mười triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.300.000 đồng theo các Biên lai thu: Số 0004922 ngày 23/12/2016 và số 0000452 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Sau khi khấu trừ, bà Huỳnh G còn phải nộp thêm 5.083.000đ (Năm triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng).

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C ;
- VPĐKKĐ huyện Chợ Mới ;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn